

Bản án số: 43/2022/HS - ST

Ngày 22/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Hương và ông Đỗ Quang Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị H**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, ngõ B, phố chợ K, phường T, quận Đ, TP Hà Nội ; Nơi cư trú: Số X, ngõ Y, phố Kh, phường Tr, quận TX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Th; Con bà Nguyễn Thị M; Chồng là Nguyễn Đức T (đã ly hôn); Có 01 con 15 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc H1 và ông Trần Trung Q, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Quốc H1, Đoàn Luật sư Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty cổ phần D

Trụ sở: Số A đường T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Thành H3 – chức vụ: Tổng giám đốc.

2/ Chị Nguyễn Thị Phúc H2, sinh năm 1983; Trú tại: Khu chung cư S, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

3/ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn ĐC, xã DT, huyện T, thành phố Hà Nội.

4/ Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1989; trú tại: đường N, phường T, quận TX, thành phố Hà Nội.

Bị cáo, ông Q, ông H1 có mặt. Ông H3, chị H2, anh K, anh Đ vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị H có quen biết Nguyễn Thị Phúc H2 do cùng là nghề buôn bán thuốc tự do tại chợ thuốc Hapulico ở Thanh Xuân, Hà Nội. Ngày 25/8/2020, H2 đặt mua của H 20 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén, do H2 không có loại thuốc này. H dùng tài khoản Facebook “ Cô chủ nhỏ” đăng bài trên mạng và hỏi mua của tài khoản “Nguyễn Phương” 20 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén với giá 225.000 đồng/1 lọ, sau đó bán lại cho H2 với giá 230.000 đồng/01 lọ để H2 bán cho khách với giá 240.000 đồng/01 lọ. H2 gửi thông tin khách hàng cho H trực tiếp gửi thuốc đến cho khách. Sau khi khách dùng thuốc phát hiện thuốc kém chất lượng và trả lại thì H biết số thuốc trên là giả và trả lại cho người dùng tài khoản “ Nguyễn Phương ”.

Đến ngày 18/9/2020, anh Nguyễn Thành Đ liên hệ với H2 đặt mua 144 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén với giá 240.000 đồng/01 lọ, tổng số tiền là 34.560.000 đồng, giao nhận thuốc vào ngày 21/9/2020. Sáng ngày 21/9/2020, Đ trao đổi với H2 qua điện thoại để chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng 22210003003980 mở tại Ngân hàng BIDV của H để đặt trước, khi nào nhận hàng sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Sau đó, H2 trao đổi lại với H đặt mua thuốc và H chuyển thuốc đến địa chỉ của Đ. H đồng ý và tiếp tục liên hệ tài khoản Facebook “ Nguyễn Phương ” mua 144 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén với giá 225.000 đồng/01 lọ, bán cho H2 với giá 230.000 đồng/ 01lọ. Đến trưa ngày 21/9/2020, H nhận được thuốc tại Công chợ thuốc Hapulico và kiểm tra toàn bộ số thuốc trên thấy có đặc điểm giống thuốc giả mà H đã trả lại vào ngày 20/8/2020 (đều sản xuất ngày 15/12/2019, lô sản xuất 18047, hạn dùng 15/12/2022) nhưng H vẫn đóng vào thùng cát tông rồi giao cho anh Phạm Văn K là xe ôm ở chợ thuốc do H2 thuê để vận chuyển thuốc đến giao hàng cho anh Đ tại công siêu thị Lanchi Mart ở TK Phú Mỹ, TT Phú Xuyên. Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2020, anh K đang đứng chờ giao hàng tại công siêu thị Lanchi thì bị lực lượng công an huyện Phú Xuyên kiểm tra hành chính phát hiện và đưa tang vật về trụ sở giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Thị H khai nhận ngày 20/8/2020, sau khi bị khách hàng trả lại 20 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén, thì H biết số thuốc này là giả do loại thuốc này bán theo đơn, Công ty cổ phần D đã dừng sản xuất từ tháng 6/2018 và đặc điểm các lọ thuốc này khác lọ thuốc thật do dưới đáy không in hình nổi. Ngày 21/9/2020, H kiểm tra 144 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén trước khi gửi hàng đã phát hiện những lọ thuốc này là giả nhưng do nhu cầu sử dụng của khách hàng nên H vẫn gửi đi bán, nếu khách phát hiện thuốc giả và trả hàng thì H sẽ trả lại người bán.

Nguyễn Thị Phúc H2 khai nhận: H chỉ đặt hàng của H để hưởng giá chênh lệch, khi đặt hàng, H2 không trực tiếp kiểm tra mà gửi thông tin khách hàng cho H trực tiếp gửi hàng, H2 không biết số thuốc H bán là thuốc giả.

Phạm Văn K khai nhận: K chỉ là xe ôm tại chợ thuốc Hapulico, ngày 21/9/2020 H2 gọi K lấy hàng của H để giao cho anh Đ, K chỉ chịu trách nhiệm giao hàng ngoài ra không biết nội dung gì khác.

Anh Đ khai nhận: Do biết H2 làm việc ở chợ thuốc Hapulico nên đặt của H2 144 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén để làm quà tặng người thân. Ngày 21/9/2020 anh chuyển trước 10.000.000 đồng tiền mua thuốc cho H2 và hẹn khi nào nhận hàng thanh toán nốt số tiền còn lại, khi Đ chuẩn bị nhận hàng thì có lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, lập biên bản thu giữ tang vật và đưa về trụ sở giải quyết.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công ty Cổ phần D để làm rõ số lô thuốc trên, xác định được: Loại thuốc Pharcoter loại 400 viên, số lô 18047 được Công ty sản xuất ngày 28/6/2018, hạn sử dụng đến ngày 28/6/2021 với số lượng 1.814.400 lọ được Công ty D bán cho Công ty dược phẩm P vào tháng 9/2018. Đối với 144 lọ thuốc nhãn hiệu Pharcoter Cơ quan điều tra xác minh thì ngày sản xuất, hạn sử dụng ghi trên lọ thuốc không trùng với lô thuốc số 18047 do Pharbeco sản xuất; kích thước của lọ, kích cỡ chữ, thành phần, tiêu chuẩn, địa chỉ ghi trên nhãn không có điểm gì khác so với nhãn mác của D sản xuất; Đây các lọ thuốc không có in nổi biểu tượng Pharbeco, chữ Pharbeco không đúng với loại Pharbeco sản xuất. Công ty Pharbeco xác định 144 lọ thuốc trên là thuốc giả, không phải do Pharbeco sản xuất và đề nghị Công an huyện Phú Xuyên làm rõ vụ việc.

Tại bản Phiếu kiểm nghiệm số 4395/KNT-20 của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội kết luận: Mẫu thuốc uống viên nén Pharcoter, do công an huyện Phú Xuyên thu giữ có cùng số lô nhưng khác ngày sản xuất, hạn dùng so với mẫu đối chiếu (do Công ty cổ phần D cung cấp). Mẫu thu giữ không đạt yêu cầu về độ đồng đều khối lượng, không đạt yêu cầu về hàm lượng Codein và hàm lượng Terpin hydrat theo tiêu chuẩn cơ sở. Trung tâm kiểm nghiệm lấy mẫu giám định và không hoàn lại 04 lọ thuốc nhãn hiệu 400 viên nén.

Tại bản kết luận giám định số 1103/KLGD-PC09-Đ3 kết luận các chi tiết in trên 140 vỏ hộp mẫu giám định ký hiệu A với các chi tiết in nhãn mác dán trên 01 vỏ hộp mẫu so sánh ký hiệu M không được in ra từ cùng một biểu mẫu.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Xuyên số 13 ngày 07/02/2022 kết luận: Tại thời điểm tháng 9/2020, 144 lọ thuốc Pharcoter loại 400 viên nén có giá trị tương đương hàng thật là 260.000 đồng/01 lọ. Tổng giá trị là 37.440.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần D không yêu cầu bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng còn thu giữ gồm: 140 lọ thuốc giả mang nhãn hiệu Pharcoter loại 400 viên nén. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen có số Imei 357262091659933 do H tự nguyện giao nộp. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen có số Imei 354872090976824 và 10.000.000 đồng do H2 tự nguyện giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 23/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đinh Thị H về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Đinh Thị H xác nhận, vì ham lợi, nên ngày 21/9/2020, bị cáo đã nhận lời bán cho chị H2 144 lọ thuốc Pharcoter là thuốc giả để hưởng lợi 5.000 đồng một lọ và bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Bị cáo bị truy tố về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” là đúng, không oan sai. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình phải nuôi con sau ly hôn, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động và khắc phục sai phạm.

Người bào chữa của bị cáo, ông Trần Quốc H1 và ông Trần Trung Q đề nghị: Bị cáo bị xử lý về khoản 1 điều 194 BLHS là đúng, song đề nghị Tòa xem xét bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, thiệt hại chưa xảy ra, bố, mẹ bị cáo là những người có công với nước; bị cáo là mẹ đơn thân và là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, để cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện khắc phục sai phạm và nuôi con.

*Phản tranh luận:*

Đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bào chữa của bị cáo nhất trí với bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát, không yêu cầu được tranh luận, đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo thành khẩn nhận tội, đề nghị được sự khoan hồng của pháp luật và cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/9/2020, bị cáo Đinh Thị H mặc dù biết 144 lọ thuốc Pharcoter là thuốc giả nhưng bị cáo vẫn mua với giá 225.000 đồng/01 hộp, để bán cho chị Nguyễn Thị Phúc H2 với giá 230.000 đồng/01 hộp nhằm hưởng lợi 5.000.000 đồng/hộp. Bị cáo đã mang số thuốc trên giao cho anh Phạm Văn K vận chuyển thuê đến Cổng siêu thị Lan chi tại TK Phú Mỹ, TT Phú Xuyên bán cho anh Nguyễn Thành Đ là khách hàng của chị H và bị Công an huyện Phú Xuyên phát hiện, thu giữ. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Đinh Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý thị trường thuốc chữa bệnh của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất hàng thật và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro về sức khỏe của người tiêu dùng. Vì vậy, phải xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, thiệt hại chưa xảy ra, bố bị cáo là những người có công với nước, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình và phải nuôi con sau ly hôn mà cân nhắc giảm nhẹ đáng kể hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 1 điều 51 và không có tình tiết tăng nặng tại điều 52 BLHS, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/HĐTP-TANDTC ngày 10/5/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì có đủ điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 BLHS mà không cần thiết phải xử phạt tù, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo cũng đủ giúp các bị cáo hoàn lương, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo là mẹ đơn thân, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần D không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Tòa không xét.

[4]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 140 lọ thuốc giả mang nhãn hiệu Pharcoter loại 400 viên. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của H do dùng để trao đổi về việc buôn bán thuốc giả. Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của Nguyễn Thị Phúc H2 do

không liên quan đến việc mua bán thuốc giả. Trả lại 10.000.000 đồng do H tự nguyện giao nộp cho anh Nguyễn Thành Đ.

[5]. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”.

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo Đinh Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, là nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú, kết hợp gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp quận (huyện) có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ Thi hành án treo đến nơi cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định của Điều 62 của luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 140 lọ thuốc giả mang nhãn hiệu Pharcoter loại 400 viên nén. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen có số Imei 357262091659933 là phương tiện công cụ bị cáo dùng để phạm tội

- Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen có số Imei 354872090976824 cho chị Nguyễn Thị Phúc H2. Trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành Đ.

Tiền và tang vật đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27 tháng 5 năm 2022).

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án: Bị cáo Đinh Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Quang**